TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Lan
2. Bà Hà Thị Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:Ông Lâu Văn Chứ,Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sởTòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 12tháng 11 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công Đ** - Sinh năm 1999.

Nơi sinh: Xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Phúc Ấm 1, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Công Đ1, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2019 chuyển tạm giam ngày 23/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20^hngày 17/7/2019, Nguyễn Công Đ bắt xe khách đi từ huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa lên huyện Mường Lát,tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 24^h cùng ngày thì Đ đến thị trấn Mường Lát và ngủ qua đêm tại đây. Đến khoảng 08^h ngày 18/7/2019 Đ tiếp tục bắt xe khách từ thị trấn Mường Lát đi lên xã Mường Chanh, huyện Mường Lát để thăm bạn là Lò Thị T, sinh năm 2003 ở bản Bóng, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát. Đến nơi, Đ đã vào nhà ông Lò Văn K, sinh năm 1985 (Là bố đẻ của Lò Thị T) để nghỉ ngơi và ăn cơm. Khoảng 12^h cùng ngày, Đ rủ T1 (T là em họ nhà chú của T) ở cùng bản với T sang Lào chơi. Tại Lào,

Đ gặp một người đàn ông không quen biết và Đ hỏi mua ma túy với người này và được đồng ý (Lúc này T1 đã đi chơi ở nơi khác). Sau khi hai bên thống nhất giá cả, thời gian, địa điểm giao ma túy xong thì Đ đi bộ về nhà T để nghỉ nơi (còn T1 đi đâu làm gì Đ không biết). Khoảng 18^{h} ngày 19/7/2019, Đ rủ T1 và H (H là bạn của T1) ở cùng bản với T1 đến đập tràn suối Ái, thuộc khu vực bản Bóng, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, để tắm. Khi T1 và H đang tắm thì thì Đ một mình đi bộ sang gần mốc Quốc giới 294 gặp và đưa số tiền 4.400.000^{đ} (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn) cho người đàn ông công dân Lào (đã hẹn từ trước) và Đ nhận 02 túi hồng phiến (Ma túy tổng hợp). Nhận được ma túy, Đ cầm trên tay rồi đi bộ dọc suối về nhà T. Tại nhà T, Đ lấy ra một ít ma túy để sử dụng, số còn lại Đ đã cất giấu, không cho ai biết. Đến 15^{h}30 phút ngày 20/7/2019, Đ giấu toàn bộ số ma túy còn lại vào quần lót Đ đang mặc, sau đó ra đón xe khách về nhà. Khi Đ đi xe khách đến khu vực bản Poọng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát thì Đ bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Quang Chiểu –BĐBP Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đ đang cất giấu ma túy trong người.

Tại Bản kết luận giám định số: 1750/PC09 ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

338 viên màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (Khối lượng)33,006g (Ba mươi ba phẩy không không sáu gam) loại:Methamphetamine.

04 viên màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (Khối lượng)0,386g (Không phẩy ba tám sáu gam) loại:Methamphetamine.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-ML ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b, khoản 3, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo có ông nội là Nguyễn Công T được tặng thưởng "Huân chương kháng chiến chống Mỹ" và có ông chú là Nguyễn Công S là "Liệt sĩ". Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2điều 51; Điểm b, khoản 3 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Công Đ từ **10** năm **06** thángđến **11** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và là người nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo, còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động và 01 căn cước công dân trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, nên bị cáo đi mua ma túy đem về để sử dụng dần, ngoài ra không có mục đích nào khác, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, không bổ sung thêm tình tiết mới.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bố bị cáo mất sớm, chỉ còn có mẹ và em nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hìnhsự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 17/7/2019, Nguyễn Công Đ bắt xe khách đi từ huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa lên huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa mục đích là đi thăm bạn gái là Lò Thị T, sinh năm 2003 ở bản Bóng, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát. Ngày 18/7/2019, Đ đã đến nhà Lò Thị T và nghỉ ngơi, ăn cơm tại đây. Khoảng 12^{h} ngày 18/7/2019, Đ rủ T1 ở cùng bản với T sang Lào chơi. Tại Lào, Đ gặp một người đàn ông không quen biết và Đ hỏi mua ma túy với người này,sau đó hai bên thống nhất giá cả, thời gian, địa

điểm giao ma túy xong thì Đ đi bộ về nhà T để nghỉ. Khoảng 18^{h} ngày 19/7/2019, đông rủ T1 và H (H là bạn của T1) ở cùng bản với T1 đến đập tràn suối Ái, thuộc khu vực bản Bóng, xã Mường Chanh để tắm, nhưng thực chất là Đ đợi người Lào (nhưng Đ không nói cho ai biết). Khi T1 và H đang tắm thì thì Đ một mình sang gần mốc Quốc giới 294 gặp và đưa số tiền 4.400.000^{đ} (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn) cho người đàn ông công dân Lào và Đ nhận 02 túi hồng phiến (Ma túy tổng hợp). Nhận được ma túy, Đ cầm trên tay rồi đi bộ dọc suối về nhà T. Tại nhà T, Đ lấy ra một ít ma túy để sử dụng, số còn lại Đ đã cất giấu, không cho ai biết. Đến 15^{h} 30 phút ngày 20/7/2019 Đ giấu toàn bộ số ma túy còn lại vào quần lót Đ đang mặc, sau đó ra đón xe khách về nhà. Khi Đ đi đến khu vực bản Poọng, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát thì Đ bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Quang Chiểu –BĐBP Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đ đang cất giấu ma túy trong người, khối lượng Methamphetamine bị thu giữ là: 33,392g (*Ba ba phẩy ba chín hai gam).*

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện, mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện (bị cáo thực hiện hàng vi với lỗi cố ý trực tiếp). Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chất ma túy, khối lượng ma túy được quy định tại điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình và bị cáo có ông nội là Nguyễn Công T được tặng thưởng "Huân chương kháng chiến chống Mỹ" và có ông chú là Nguyễn Công S là "Liệt sĩ". HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo,cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo làphù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS.Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa,

cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám địnhlà vật chứng của vụ án,là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy.

01 điện thoại di động Iphon 6s, màu vàng nhạt, máy đã qua sử dụng và 01 Căn cước công dân số 03809900222xx, mang tên Nguyễn Công Đ, đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị:Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án bản án và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ôngcông dân Lào đã bán ma túy cho bị cáo, theo lời khai của bị cáo thì không biết tên tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể xác minh làm rõ.

Đối với Lò Văn K, Lò Thị T, Lò Văn T1 và Ly Văn H, những người này không hề hay biết việc Nguyễn Công Đ mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm b khoản 3 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo**Nguyễn Công Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Công Đ 10**(Mười) năm **06** (Sáu)tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (20/7/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phongbì niêm phong mẫu vậtdo phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Lương vàcác hình dấucủa Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công Đ các tài sản sau: 01 điện thoại di động Iphon 6s, màu vàng nhạt, máy đã qua sử dụng và 01 Căn cước công dân, số 03809900222xx, mang tên Nguyễn Công Đ, sinh ngày 14/8/1999, cấp ngày 26/6/2018.

Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Án phí:Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kháng cáo, Kháng nghị:Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Đồng Tiến, H.Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Nguyễn Công Đ;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng